

Bản án số: 209/2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Võ Thanh H, sinh ngày 30/6/1987 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: tổ 4, ấp A, xã TT Đ, huyện Củ Chi, TP.HCM; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ K (chết) và bà Vũ Thị X; có vợ tên Phạm Thị C; tiền án: Năm 2004 bị TAND huyện Hóc Môn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” theo bản án số 95/ST-HS ngày 24/9/2004; năm 2005 bị TAND quận 12 xử phạt 30(ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” và 09(chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”. Tổng hợp hình phạt chung theo bản án số 39/HSST ngày 05/4/2005 của TAND Quận 12 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung tổng cộng là 04(bốn) năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2008, chưa xóa án tích; Năm 2009 bị TAND Quận 12 xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 111/2009/HSST ngày 09/7/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2017, chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Văn C (Sang) sinh ngày 05/8/1990 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: ấp 4, xã TT Đ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C1 và bà Nguyễn Thị C2; hoàn

cảnh gia đình có vợ tên Lê Thị Mỹ H, có 01 người con sinh năm 2014; nhân thân: Ngày 12/11/2016 UBND xã T T Đ bắt buộc cai nghiện ma túy tại cộng đồng 06 tháng; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Anh Nguyễn Huy L, sinh năm:1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 489/8, đường Trung An, ấp B, xã Ta, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 182, tổ 3, ấp M, xã BM, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 01/7/2019, Lê Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59N1-379.98 chở Võ Thanh H khi đến chân cầu Rạch Tra đường Đặng Thúc Vịnh thuộc ấp A, xã ĐT, huyện Hóc Môn thì H phát hiện phía trước có anh Nguyễn Huy L đang điều khiển xe mô tô trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Asus Zenfone 5 nên rủ C cướp giật điện thoại của anh L, C đồng ý. Lúc này C điều khiển xe chạy ép sát xe anh L để H ngồi sau dùng tay giật điện thoại trên. Sau khi giật được điện thoại H cất vào túi áo, C tăng tốc độ tẩu thoát, về hướng xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, nghe tiếng tri hô của anh L lực lượng tuần tra Công an xã B M, huyện Củ Chi cùng người dân truy đuổi liên tục đến khu vực xã T T Đ, huyện Củ Chi thì bắt quả tang H, C cùng vật chứng, sau đó lập hồ sơ chuyển giao cho Công an huyện Hóc Môn thụ lý theo thẩm quyền (BL128-129).

Quá trình điều tra H, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng cùng vật chứng thu giữ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL101-112).

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 172 ngày 19/7/2019 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone 5, trị giá 3.800.000 (BL92).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone; 01 xe máy biển số 59N1-379.98 (đã trả chủ sở hữu)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 (CQĐT đang tạm giữ theo phiếu nhập kho vật chứng số 194 ngày 22/10/2019)

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS - HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lê Văn C đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017). Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm d, điểm i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 04(bốn) năm 06(sáu) tháng đến 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù; Đề nghị trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thanh H , Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Thanh H , Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 23h ngày 01/7/2019, bị cáo Lê Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59N1-379.98 chở bị cáo Võ Thanh H chạy ép sát xe anh L để bị cáo H ngồi sau dùng tay giật điện thoại rồi tăng tốc độ tẩu thoát. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã thanh niên, có khả năng lao động, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo H đã có nhiều tiền án. Lẽ ra sau khi học tập, cải tạo trở về các bị cáo phải cố gắng tu dưỡng làm ăn để trở thành công dân tốt, nhưng do bản tính tham lam lười lao động nên bị cáo lại cố tình lao vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo H là người rủ rê và là người trực tiếp giật điện thoại của người bị hại, bị cáo C là người điều khiển xe áp sát người bị hại để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại. Do đó áp dụng điểm h, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo C chưa có tiền án, có bác ruột được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Huy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone; 01 xe máy biển số 59N1-379.98 cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo C nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh H, Lê Văn C phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d điểm i, khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s, khoản 1 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019;

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03(ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019;

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam các bị cáo Võ Thanh H, Lê Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Vật chứng được ghi theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh);

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Thanh H, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùynh Văn Đẹp

Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Đình Chương

Nơi nhận:

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

